

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số 2404/QĐ-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng công tác thống kê
ngành Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/02/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1160/QĐ-BGTVT ngày 04/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Nâng cao chất lượng công tác thống kê ngành Giao thông vận tải (GTVT).

Điều 2. Căn cứ nội dung Đề án, Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Vụ Kế hoạch - Đầu tư

- Xây dựng Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT, chuẩn hóa khái niệm, phương pháp tính, hình thức thu thập thông tin đầu vào các chỉ tiêu; Chủ trì tổng

hợp báo cáo các chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT theo ngành, lĩnh vực được phân công quản lý.

- Xây dựng Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành GTVT. Tiến độ: Quý IV năm 2013 trình Bộ trưởng ban hành.

- Hàng năm, tổng hợp nhu cầu tiến hành các cuộc điều tra thống kê của toàn Ngành, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Tiến hành đánh giá tình hình và kết quả triển khai Đề án Nâng cao chất lượng công tác thống kê; tình hình thực hiện Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành GTVT và các Chế độ báo cáo thống kê cơ sở để báo cáo Lãnh đạo Bộ có điều chỉnh cho phù hợp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Luật Thống kê; bám sát Khung theo dõi và đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để triển khai các công việc liên quan đúng tiến độ; báo cáo cơ quan có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

2. Các Vụ, Ban tham mưu thuộc Bộ GTVT

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư xây dựng Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT, Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành GTVT; chủ trì tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT theo ngành, lĩnh vực được phân công quản lý; bố trí cán bộ làm đầu mối tổng hợp thống kê của đơn vị.

- Vụ Tổ chức cán bộ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nghiên cứu đổi mới bộ máy thống kê ngành GTVT, bổ sung nhân sự làm thống kê theo hướng ưu tiên đối tượng được đào tạo chuyên môn thống kê; vận dụng linh hoạt các chế độ chính sách ưu đãi đối tượng làm thống kê.

- Vụ Tài chính hướng dẫn các đơn vị lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án, kinh phí thực hiện điều tra thống kê theo đề xuất của Vụ Kế hoạch - Đầu tư và các đơn vị, kinh phí tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho Hệ thống thống kê Bộ GTVT.

3. Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các Cục quản lý chuyên ngành

- Trên cơ sở Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT được ban hành, chủ trì thu thập, tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực được phân công; bố trí cán bộ làm đầu mối tổng hợp báo cáo thống kê của đơn vị ổn định, có kinh nghiệm thống kê.

- Xây dựng và ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ sở, chuẩn hóa các khái niệm, phương pháp tính, cách thức thu thập thông tin đầu vào.

- Xây dựng và ban hành Chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc và các đối tượng thuộc diện quản lý ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức cơ sở dữ liệu thống kê theo ngành, lĩnh vực được phân công.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng và đưa vào thực hiện chương trình phổ biến thông tin thống kê định kỳ trên trang Web của đơn vị. Tiến độ: Năm 2014 triển khai cập nhật các chỉ tiêu thống kê được phân công trong hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT trên trang Web của đơn vị;

4. Trung tâm Công nghệ thông tin

Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện:

- Xây dựng "Chương trình ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của Hệ thống thống kê ngành GTVT đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030" trình Bộ ban hành. Trước mắt (giai đoạn 2013 - 2015) thực hiện các nội dung sau:

+ Lập kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê ngành GTVT trình Bộ trưởng quyết định. Tiến độ: Năm 2013 hoàn thành;

+ Xây dựng chuẩn dữ liệu chung và hướng dẫn các đơn vị thực hiện đảm bảo tính thống nhất, kết nối, tích hợp giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tiến độ: Năm 2014, trình Bộ trưởng ban hành;

+ Xây dựng phần mềm phục vụ công tác báo cáo và tổng hợp báo cáo thống kê định kỳ, phổ biến trên trang Web của Bộ và các cơ quan, đơn vị trong Ngành. Tiến độ: Năm 2014, trình Bộ trưởng ban hành và áp dụng Quy trình nhập tin, xử lý, tổng hợp và phổ biến báo cáo thống kê định kỳ;

+ Xây dựng phần mềm phục vụ hoạt động điều tra thống kê ngành GTVT. Tiến độ: Năm 2015, trình Bộ trưởng ban hành và áp dụng Quy trình nhập tin, xử lý, tổng hợp và phổ biến kết quả các cuộc điều tra thống kê;

+ Xây dựng phần mềm phục vụ biên soạn và phổ biến Niên giám thống kê GTVT. Tiến độ: Năm 2015, trình Bộ trưởng ban hành và áp dụng Quy trình nhập tin, xử lý, tổng hợp, biên soạn và phổ biến Niên giám thống kê GTVT.

5. Thanh tra Bộ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong Ngành thực hiện quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực thống kê;

hàng năm, tiến hành đánh giá, báo cáo cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với thực tế.

6. Viện Chiến lược và phát triển GTVT

Nghiên cứu, thành lập đơn vị chuyên trách phân tích và dự báo thống kê GTVT. Năm 2014, trình Bộ trưởng phê duyệt phương án tổ chức thực hiện.

7. Các cơ quan, đơn vị khác

Bố trí cán bộ làm đầu mối tổng hợp báo cáo thống kê của đơn vị ổn định, có kinh nghiệm thống kê. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được phân công thực hiện Đề án:

- Xây dựng chương trình phổ biến thông tin thống kê trên trang Web của Bộ, của cơ quan, đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Lấy ý kiến của Trung tâm Công nghệ thông tin trước khi phê duyệt cơ sở dữ liệu của đơn vị để thống nhất với chuẩn cơ sở dữ liệu của Bộ.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện, báo cáo Bộ (qua Vụ Tài chính) tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục quản lý chuyên ngành, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Viện trưởng Viện Chiến lược và phát triển GTVT, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ngành GTVT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- VP Bộ, Thanh tra Bộ, các Vụ, Ban thuộc Bộ;
- Tổng cục, các Cục thuộc Bộ;
- Trung tâm CNTT, các Viện, Trường thuộc Bộ;
- Tập đoàn CNTT VN, các Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ;
- Lưu VT, KHĐT (5)



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

ĐỀ ÁN

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THÔNG KÊ
NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**(Kèm theo Quyết định số: 2101 /QĐ-BGTVT ngày 18 tháng 7 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)**

Hà Nội, tháng năm 2013

MỤC LỤC

A - SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

B- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THỐNG KÊ

- I. Tổ chức bộ máy thống kê.....
- II. Kết quả đạt được
- III. Hạn chế bất cập, nguyên nhân

C. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THỐNG KÊ

- I. Mục tiêu.....
- II. Các giải pháp.....

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phụ lục 1: Sơ đồ tổ chức thống kê nhà nước 18
- Phụ lục 2: Các sản phẩm của Đề án 19

A- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thông kê là một trong những công cụ quản lý vĩ mô quan trọng, có vai trò cung cấp thông tin cho các cơ quan Nhà nước, các tổ chức nghiên cứu khoa học trong việc đánh giá và làm căn cứ cho việc nghiên cứu, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ...

Thời gian qua, Bộ Giao thông vận tải (GTVT), các cơ quan, đơn vị trong Ngành đã có nhiều biện pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng công tác thống kê, bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định trong việc cung cấp các số liệu thống kê ngành GTVT, phần nào đáp ứng được nhu cầu thông tin chỉ đạo điều hành của Bộ và báo cáo các cơ quan Nhà nước. Tuy nhiên hoạt động thống kê của Ngành vẫn còn những tồn tại, hạn chế; chất lượng thông tin thống kê chưa cao, chưa kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát hoạt động thống kê cơ sở chưa được quan tâm; đặc biệt, thống kê chỉ được coi là công việc tạm thời, chưa được chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng.

Thực hiện Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia thay thế cho Hệ thống chỉ tiêu thống kê năm 2005, cùng với mục tiêu nâng cao chất lượng công tác thống kê trong ngành Giao thông vận tải, đáp ứng yêu cầu thông tin trong thời kỳ mới, việc nghiên cứu, xây dựng Đề án về nâng cao chất lượng công tác thống kê trong ngành GTVT là cần thiết.

B- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THỐNG KÊ

I. Tổ chức bộ máy và thực trạng công tác thống kê

Hệ thống tổ chức thống kê Nhà nước bao gồm hệ thống tổ chức thống kê tập trung và tổ chức thống kê không tập trung (bao gồm thống kê của các Bộ, ngành, doanh nghiệp ...), cụ thể:

- Hệ thống thống kê tập trung được tổ chức theo ngành dọc, bao gồm: Cơ quan thống kê Trung ương (cơ quan Tổng cục Thống kê) và các cơ quan thống kê địa phương (Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Thống kê các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), trong đó: Tổ chức thống kê GTVT trong Hệ thống thống kê tập trung (Tổng cục Thống kê) như sau:

- Tổng cục Thống kê có **Vụ thống kê Thương mại và Dịch vụ** (trong đó có một bộ phận phụ trách thống kê giao thông vận tải).

- Cục Thống kê tại các địa phương có các Phòng, Ban thực hiện thống kê các lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương (trong đó có thống kê GTVT).

Hệ thống thống kê không tập trung (Thống kê Bộ, ngành và các tổ chức thống kê khác) là bộ phận cấu thành của Hệ thống thống kê Nhà nước, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục Thống kê và các cơ quan thống kê cấp trên; có chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo các Bộ, ngành tổ chức, quản lý công tác thống kê ngành, lĩnh vực phụ trách; tiến hành các hoạt động thống kê đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của cơ quan, đơn vị, báo cáo Bộ Kế hoạch & Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các cơ quan liên quan khác. Tại khoản 2 Điều 7 của Luật Thống kê có quy định: “Thông tin thống kê do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu tổng hợp của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và yêu cầu quản lý, sử dụng của các cơ quan đơn vị”.

Trong những năm gần đây, tổ chức thống kê giao thông vận tải trong hệ thống không tập trung như sau:

1. Thống kê Bộ GTVT: Cơ quan Bộ GTVT, Tổng cục Đường bộ Việt Nam (ĐBVN), các Cục Đường sắt VN, Đường thủy nội địa VN, Hàng không VN, Hàng hải VN, Đăng kiểm VN (sau đây gọi tắt là các Cục quản lý chuyên ngành).

a. Tổ chức thống kê và cách thức thu thập thông tin thống kê tại Cơ quan Bộ GTVT:

- Tổ chức: Theo Quyết định số 3993/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2008 được thay thế bởi Quyết định số 1160/QĐ-BGTVT ngày 04/5/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về lĩnh vực thống kê như sau:

+ Tổng hợp, lập báo cáo thống kê thường xuyên và đột xuất theo quy định; tham mưu trình Bộ trưởng quy định về công tác thống kê ngành GTVT; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan, đơn vị tổng hợp công tác thống kê trong toàn Ngành; lập báo cáo thống kê thường xuyên, chuyên đề theo quy định (Vụ Kế hoạch - Đầu tư);

+ Tổ chức thực hiện công tác thống kê, dự báo về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và hợp tác xã giao thông vận tải (Vụ Vận tải);

+ Theo dõi, tổng hợp hiện trạng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông (Kết cấu hạ tầng giao thông);

+ Chủ trì tổng hợp tình hình trật tự, an toàn giao thông; là đầu mối tổng hợp tình hình tai nạn giao thông trong phạm vi cả nước (Vụ An toàn giao thông);

+ Theo dõi, tổng hợp báo cáo về tình hình hoạt động, kết quả thực hiện chương trình, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải (Vụ Quản lý doanh nghiệp);

+ Theo dõi, đánh giá các dự án, định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về tình hình thực hiện và hiệu quả thu hút, sử dụng vốn đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư).

Hiện nay bộ phận thống kê thuộc Phòng Tổng hợp - Thống kê (Vụ KHHĐT), trực tiếp thực hiện công tác thống kê các lĩnh vực: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công nghiệp và tổng hợp các báo cáo thống kê khác phục vụ công tác quản lý, điều hành của Bộ.

Đồng thời các Vụ, Ban chức năng thuộc Bộ GTVT cũng có cán bộ kiêm nhiệm đảm nhiệm công tác thống kê theo chuyên ngành, lĩnh vực được phân công tham mưu quản lý; trực tiếp báo cáo Lãnh đạo Bộ GTVT và các cơ quan nhà nước liên quan theo các Chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành, lĩnh vực và khi có yêu cầu.

- Cách thức thu thập thông tin thống kê: Hiện tại, việc thu thập số liệu thống kê thông qua các Chế độ báo cáo thống kê định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ và điều tra thống kê. Cụ thể:

+ Chế độ báo cáo thống kê định kỳ: Đây là hình thức thu thập thông tin thống kê chủ yếu:

- o Thống kê xây dựng cơ bản: Vụ Kế hoạch - Đầu tư tổng hợp từ báo cáo hàng tháng của các đơn vị theo biểu mẫu quy định về kết quả thực hiện, giải ngân các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển;
- o Thống kê vận tải: Số liệu của Tổng cục Thống kê;
- o Thống kê kết cấu hạ tầng giao thông: Tổng hợp từ báo cáo của các Tổng cục, Cục, địa phương;
- o Thống kê tình hình sản xuất kinh doanh: Tổng hợp từ báo cáo hàng tháng của các doanh nghiệp ngành GTVT.
- o Thống kê khác: Trực tiếp tổng hợp kết quả thực hiện theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ khi có yêu cầu: Báo cáo nợ đọng xây dựng cơ bản ...

+ Điều tra thống kê: Do không có nguồn kinh phí cố định hàng năm nên hình thức thu thập số liệu này chỉ thực hiện khi có nhu cầu cấp thiết hoặc thông qua dự án cụ thể (chủ yếu từ các dự án nước ngoài).

b. Tổ chức thống kê tại Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành và cách thức thu thập thông tin thống kê:

Ở Tổng cục ĐBVN và các Cục quản lý chuyên ngành không có bộ phận thống kê chuyên trách mà nhiệm vụ thống kê thường gắn liền với chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Ban. Tùy theo từng nhiệm vụ thống kê cụ thể, đầu mỗi tổng hợp báo cáo thống kê tại Tổng cục và các Cục được giao cho bộ phận thực hiện nhiệm vụ có liên quan nhiều nhất (thường là bộ phận kế hoạch hoặc tài chính).

Cách thức thu thập thông tin thống kê: Tại Tổng cục, các Cục, việc thu thập thông tin thống kê chủ yếu bằng các Chế độ báo cáo thống kê định kỳ và các văn bản yêu cầu báo cáo đột xuất áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc và các cơ quan Nhà nước chịu sự quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực. Cụ thể:

- o Thống kê kết cấu hạ tầng giao thông: Tổng hợp từ báo cáo của các Khu quản lý, Đoạn quản lý, Sở GTVT.
- o Thống kê xây dựng cơ bản: Tổng hợp từ báo cáo của các Ban Quản lý dự án, các Sở GTVT, các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư hoặc quản lý dự án.
- o Thống kê vận tải: Tổng hợp từ các Sở GTVT, các Tổng công ty, công ty vận tải trực thuộc Tổng cục, Cục.
- o Thống kê quản lý phương tiện: Tổng hợp từ các Sở GTVT, các trạm đăng kiểm chất lượng kỹ thuật phương tiện ...
- o Thống kê khác: Tổng hợp từ các đơn vị trực thuộc Tổng cục, các Cục.

2. Thống kê các Ban QLDA, doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT:

- Tại các Ban QLDA trực thuộc Bộ GTVT, các đơn vị hành chính sự nghiệp (các trường học, các viện ...) không có bộ phận thống kê chuyên trách, công tác thống kê gắn liền với nhiệm vụ của các Phòng, Ban, hàng tháng báo cáo Bộ GTVT theo các Chế độ báo cáo thống kê định kỳ và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Tại các doanh nghiệp trực thuộc Bộ GTVT, bộ phận thống kê thuộc Phòng, Ban Kế hoạch, Tài chính, báo cáo thống kê được cập nhật từ các Phòng, Ban khác và từ các đơn vị cấp dưới; định kỳ báo cáo Bộ GTVT, Cục Thống kê và các Sở, Ban

ngành khác trong địa bàn tỉnh, thành phố theo các Chế độ báo cáo thống kê định kỳ và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Thống kê các Sở GTVT

Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các Sở GTVT. Đây là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, có trách nhiệm giúp UBND tỉnh thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về GTVT; đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ GTVT. Bộ phận thống kê của các Sở GTVT thường thuộc Phòng, Ban Kế hoạch hoặc Tài chính, có trách nhiệm thực hiện các chế độ báo cáo thống kê định kỳ hoặc đột xuất của UBND tỉnh, Bộ GTVT và các cơ quan, đơn vị ngành liên quan trên địa bàn.

II. Kết quả đạt được

Trải qua các thời kỳ hình thành và phát triển, nhất là trong những năm gần đây, Thống kê ngành GTVT đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc đổi mới, hoàn thiện phương pháp chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động có liên quan nên đã đạt được những kết quả quan trọng sau đây:

- Từng bước xây dựng và ban hành các Chế độ báo cáo thống kê định kỳ áp dụng đối với các Cục quản lý chuyên ngành, các Sở Giao thông vận tải, các Ban quản lý dự án và các doanh nghiệp ngành GTVT bước đầu đáp ứng nhu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ và báo cáo các cơ quan Nhà nước theo quy định. Các chế độ báo cáo hiện hành bao gồm:

+ Chế độ báo cáo Vốn đầu tư XDCB ngành GTVT áp dụng cho các Chủ đầu tư, các Sở GTVT, các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.

+ Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng cho các Sở GTVT.

+ Chế độ báo cáo Xuất nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ và lao động áp dụng cho các TCTy, công ty trực thuộc Bộ GTVT.

+ Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng cho các Cục quản lý chuyên ngành.

Bên cạnh đó, các Vụ chức năng, Tổng cục, các Cục chuyên ngành cũng ban hành nhiều văn bản có tính chất chế độ báo cáo thống kê định kỳ hàng tháng, quý, năm nhằm thu thập số liệu thống kê đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin ngày càng đa dạng và đột xuất của các cơ quan Nhà nước cấp trên.

- Nhờ áp dụng công nghệ thông tin hiện đại vào công tác thống kê nên bộ máy tổ chức thống kê ngày càng thu gọn nhưng đáp ứng khối lượng công việc ngày càng lớn và phức tạp. Nếu như trước đây, bộ phận thống kê Cơ quan Bộ GTVT

được tổ chức thành một Trung tâm với đội ngũ hàng chục cán bộ chuyên trách thống kê theo từng chuyên ngành, lĩnh vực thì hiện nay bộ phận thống kê được tách nhập vào Vụ Kế hoạch - Đầu tư thành Phòng Tổng hợp - Thống kê kiêm nhiệm nhiều công việc khác.

- Thời gian qua, Thống kê GTVT đã phối hợp tích cực với các nước ASEAN và Nhật Bản trong việc xây dựng Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN - Nhật Bản. Hàng năm đã tiến hành thu thập, tổng hợp và cập nhật lên trang web của ASEAN một số chỉ tiêu thống kê, bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu theo thỏa thuận.

III. Hạn chế, bất cập, nguyên nhân

a. Về Chế độ báo cáo thống kê

Chế độ báo cáo thống kê định kỳ (bao gồm các Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp Bộ GTVT, chế độ báo cáo thống kê của các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, các Tổng công ty) chưa được xây dựng hoàn chỉnh, thiếu văn bản hướng dẫn cụ thể, thiếu đồng bộ và hay thay đổi.

Nhiều yêu cầu báo cáo thống kê đột xuất và chồng chéo gây khó khăn cho các đơn vị, số liệu báo cáo thiếu tính hệ thống, không đảm bảo chất lượng.

b. Về tổ chức bộ máy

- Thống kê Nhà nước: Từ nhiều năm nay, do chưa có sự phân công, phối hợp một cách rõ ràng trong việc nghiên cứu, ban hành các chế độ báo cáo thống kê giữa Hệ thống thống kê tập trung và Thống kê Bộ, ngành nên còn nhiều bất cập trong việc tổng hợp và công bố các số liệu thống kê chuyên ngành. Điển hình là thống kê hoạt động giao thông vận tải trong cả nước: Tổng cục Thống kê và Bộ GTVT cùng tổ chức thống kê kết quả sản xuất kinh doanh vận tải, tuy nhiên do 2 nguồn số liệu khác nhau nên không giống nhau về giá trị cho cùng các chỉ tiêu thống kê.

- Thống kê Bộ GTVT:

+ Tại Cơ quan Bộ GTVT, bộ phận thống kê trực thuộc Vụ Kế hoạch - Đầu tư và được tổ chức thành Phòng Tổng hợp - Thống kê nên công việc chủ yếu là tổng hợp và thống kê về hoạt động xây dựng cơ bản, các nhiệm vụ thống kê khác không có chuyên môn và điều kiện tổ chức thực hiện.

+ Trong nhiều năm, các Vụ chức năng khác của Bộ thực hiện quản lý chuyên ngành như vận tải, kết cấu hạ tầng, tài chính, môi trường ... nhưng không được phân công cụ thể nhiệm vụ thống kê theo chuyên ngành, lĩnh vực (Quyết định số 1160/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT mới ban hành ngày 04/5/2013 đã phân công công tác thống kê cho các Vụ, Ban tham mưu); không có cán bộ chuyên

trách thống kê mà công tác thống kê gắn liền với nhiệm vụ được phân công của các chuyên viên.

+ Tại các đơn vị cơ sở hầu như cũng không có bộ phận thống kê chuyên trách, công tác thống kê do các cán bộ chuyên môn hoặc Phòng, Ban kiêm nhiệm.

+ Đội ngũ làm công tác thống kê chưa được quan tâm đúng mức nên còn thiếu và thường xuyên thay đổi (đặc biệt tại các đơn vị cơ sở). Do đó trong điều kiện công việc ngày càng nhiều, chất lượng số liệu thống kê không đảm bảo và thiếu tính hệ thống.

c. Về chế độ, chính sách

Chưa có quy định về khen thưởng và xử phạt trong lĩnh vực thống kê ngành GTVT. Đối với các đơn vị không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định mới chỉ được nhắc nhở bằng văn bản nên chưa thực sự có chuyển biến.

Thiếu sự kiểm tra, giám sát thường xuyên, các văn bản quy định cụ thể về công tác giám sát chưa được ban hành; việc tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho thống kê cơ sở chưa được thực hiện mà nguyên nhân chủ yếu là do công tác thống kê chưa được coi trọng, số lượng cán bộ chuyên trách ít, trong khi khối lượng công việc nhiều.

d. Về ứng dụng công nghệ tiên tiến vào thống kê

Công nghệ thông tin chưa được ứng dụng nhiều trong công tác báo cáo và tổng hợp. Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, công tác thống kê cũng đã tận dụng được các thiết bị tin học hiện đại, tuy nhiên mới chỉ ở mức sử dụng đơn lẻ, còn thiếu sự đồng bộ, chưa khai thác được thế mạnh thực sự của công nghệ hiện đại, chưa có các phần mềm tổng hợp dữ liệu mà vẫn phải tổng hợp báo cáo một cách thủ công.

đ. Về các vấn đề khác

Về công tác thống kê vận tải: Thống kê Bộ GTVT chưa bao quát được hoạt động vận tải của cả nước, thống kê chưa đầy đủ đối với các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước có tham gia hoạt động kinh doanh vận tải. Trong khi đó hoạt động vận tải của khu vực này chiếm tỉ trọng chủ yếu trong cả nước (Năm 2010: Số lượt hành khách vận chuyển của khu vực kinh tế ngoài Nhà nước chiếm 79,4%; khối lượng hàng hóa vận chuyển khu vực kinh tế ngoài Nhà nước chiếm 86,5%). Điều này dẫn đến số liệu vận tải của Bộ không đảm bảo phản ánh đúng tình hình thực tế, không thể sử dụng để hoạch định các chính sách vĩ mô.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN - Nhật bản khá lớn, nhiều chỉ tiêu đòi hỏi hệ thống kê chuyên sâu mà hiện tại ngành GTVT chưa đáp ứng được. Đây cũng là khó khăn đối với các nước trong khối ASEAN. Tuy nhiên, để hội nhập ngày càng sâu rộng, Thống kê GTVT cần phải xây dựng Hệ thống chỉ tiêu thống kê của Ngành đáp ứng nhu cầu hiện tại và dự kiến nhu cầu trong tương lai.

Công tác phân tích và dự báo thống kê chưa tốt; chưa tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên về trao đổi và chia sẻ thông tin giữa Hệ thống thống kê tập trung với Thống kê Bộ GTVT; việc thu thập và phổ biến thông tin thống kê trong thời gian qua vừa thiếu, vừa chồng chéo, trong một số trường hợp cần chưa thống nhất về số liệu.

Công tác thống kê chưa được chú trọng, có tính chất đối phó; thiếu cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ chế chia sẻ dữ liệu.

Thiếu nguồn kinh phí để tiến hành các cuộc điều tra, thu thập dữ liệu và phân tích thường xuyên.

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, bất cập nêu trên, nâng cao chất lượng công tác thống kê đòi hỏi phải đổi mới đồng bộ Hệ thống thống kê ngành GTVT cả về nhận thức, con người và hệ thống văn bản pháp lý.

C. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THỐNG KÊ

I. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng công tác thống kê, hình thành hệ thống thông tin thống kê thống nhất, cung cấp kịp thời và chính xác các thông tin thống kê phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ;

- Đáp ứng nhu cầu phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của ngành và công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành GTVT;

- Đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế; phù hợp với tiêu chuẩn và quy định của Thống kê Nhà nước.

II. Các giải pháp

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản nghiệp vụ thống kê

Hệ thống văn bản nghiệp vụ thống kê bao gồm Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT, Hệ thống chỉ tiêu thống kê của các Cục quản lý chuyên ngành, Tổng cục Đường bộ VN (sau đây gọi tắt là Hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ sở), Chế độ báo cáo thống kê ngành GTVT và Chế độ báo cáo các Tổng cục, Cục quản lý chuyên

ngành, các Tập đoàn, Tổng công ty (sau đây gọi tắt là Chế độ báo cáo thống kê cơ sở). Hệ thống văn bản này giữ vai trò chủ đạo trong các hoạt động thống kê và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau; là cơ sở để các đơn vị thực hiện nhiệm vụ thống kê và đánh giá kết quả công tác thống kê.

Nguyên tắc hoàn thiện hệ thống văn bản nghiệp vụ thống kê: Bảo đảm tính trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời; nghiệp vụ thống kê; thống nhất về chi tiêu, biểu mẫu, phương pháp tính, bảng phân loại, đơn vị đo lường, niên độ thống kê; không trùng lặp, chồng chéo giữa các cuộc điều tra thống kê, các chế độ báo cáo thống kê; công khai về phương pháp thống kê.

Việc hoàn thiện hệ thống văn bản nghiệp vụ thống kê tập trung vào hai nhóm đối tượng cụ thể như sau:

a. Xây dựng Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT và các Hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ sở.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT và Hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ sở là tập hợp các chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình và kết quả hoạt động chủ yếu của Ngành, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, báo cáo các cơ quan Đảng và Nhà nước; làm cơ sở cho việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển ngành GTVT nói riêng, kinh tế - xã hội nói chung và từng bước đáp ứng nhu cầu trao đổi, hợp tác thông tin với các nước ASEAN và thế giới.

Xây dựng Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT và các Hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ sở phối hợp với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 (trong đó, Bộ GTVT được giao tổng hợp 9 chỉ tiêu) và Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN - Nhật Bản đã được thông qua tại Hội nghị Bộ trưởng GTVT ASEAN và Nhật Bản lần thứ 7 vào tháng 12 năm 2009 tại Việt Nam.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê là cơ sở để tổ chức, phân công, phối hợp trong việc thu thập, tổng hợp và báo cáo; là cơ sở xây dựng Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp và các Chế độ báo cáo thống kê cơ sở; là cơ sở xây dựng các Chương trình điều tra thống kê của Ngành.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê phải được chuẩn hóa khái niệm, phương pháp tính các chỉ tiêu theo đúng chuẩn mực thống kê; việc xây dựng Hệ thống chỉ tiêu thống kê phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của ngành GTVT nói chung, khả năng đáp ứng của thống kê cơ sở nói riêng để xây dựng lộ trình triển khai phù hợp, bảo đảm tính khả thi.

b. Xây dựng Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành GTVT và các Chế độ báo cáo thống kê cơ sở.

Chế độ báo cáo thống kê là tập hợp các biểu mẫu thống kê các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê, chi tiết theo từng ngành, lĩnh vực và đáp ứng nhu cầu quản lý của đơn vị. Các biểu mẫu phải giải thích khái niệm, nội dung, phương pháp tính, phạm vi tính toán, kỳ báo cáo, đơn vị báo cáo và đơn vị tổng hợp.

Trên cơ sở Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT được ban hành, Cơ quan Bộ GTVT tập trung xây dựng Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành GTVT; Tổng cục, các Cục quản lý chuyên ngành, các Tập đoàn, Tổng công ty xây dựng Chế độ báo cáo thống kê cơ sở.

2. Củng cố, hoàn thiện tổ chức thống kê ngành GTVT

Cùng với việc đổi mới và cải tiến phương pháp chuyên môn nghiệp vụ phải tiến hành củng cố và hoàn thiện các tổ chức thống kê, bao gồm: Tổ chức thống kê trung ương (Thống kê Cơ quan Bộ GTVT, thống kê các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành) và tổ chức thống kê cơ sở (thống kê Sở GTVT, thống kê doanh nghiệp GTVT và thống kê của các cơ quan, đơn vị khác trực thuộc Bộ). Cụ thể:

- Củng cố và hoàn thiện tổ chức thống kê Bộ theo quy định của Luật Thống kê, Nghị định số 03/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Theo đó "*Bộ trưởng, Thủ trưởng Ngành quyết định thành lập Phòng Thống kê trực thuộc đơn vị chức năng hoặc trình Chính phủ thành lập Vụ, Cục thực hiện chức năng, nhiệm vụ thống kê theo quy định của pháp luật.*"

- Mặt khác, cần tổ chức bộ máy thống kê theo hướng chuyên môn hóa nhưng có gắn với công tác quản lý, nghiên cứu phù hợp với chức năng nhiệm vụ. Các cơ quan, đơn vị cơ sở bố trí đủ người làm công tác thống kê, nâng cao chất lượng để hình thành một hệ thống thống kê ổn định từ Cơ quan Bộ đến các đơn vị cơ sở.

Đổi mới công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng nhân lực thống kê theo hướng nâng cao tính chuyên nghiệp và lòng yêu nghề; có chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thống kê và các kỹ năng quản lý, hội nhập quốc tế cho cán bộ làm công tác thống kê từ Trung ương đến cơ sở.

Vận dụng linh hoạt Quyết định số 45/2009/QĐ-TTg ngày 27/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê và Thông tư liên tịch số 06/2009/TTLT-BKHĐT-BNV-BTC ngày 09/9/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn

thực hiện Quyết định số 45/2009/QĐ-TTg nêu trên nhằm động viên, khuyến khích kịp thời, phần nào giảm bớt khó khăn trong cuộc sống của cán bộ, viên chức làm thống kê từ cơ quan Trung ương đến các đơn vị cơ sở.

3. *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho công tác thống kê*

Công nghệ thông tin và truyền thông là công cụ quan trọng phục vụ công tác thống kê, là phương tiện tập trung các luồng thông tin thống kê hình thành hệ thống thông tin ngành thống kê và hiệu quả. Điều 5 Luật Thống kê đã quy định: “Nhà nước ưu tiên đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông và phương pháp thống kê tiên tiến vào hoạt động thống kê”. Điều 3 Nghị định 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ cũng quy định việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động thống kê được Nhà nước ưu tiên đầu tư để tiến hành các hoạt động sau:

(1) Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông vào hoạt động thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố thông tin, xây dựng ngân hàng dữ liệu thống kê;

(2) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, phương pháp thống kê tiên tiến vào hoạt động điều tra, báo cáo, tổng hợp, phân tích và công bố thông tin thống kê;

(3) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thống kê về ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin và phương pháp thống kê tiên tiến.

Vì vậy, cần sớm xây dựng “Chương trình ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của Hệ thống thống kê ngành GTVT đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”. Trước mắt thực hiện các công việc cụ thể sau:

- Từng bước hình thành hệ thống thống kê điện tử phù hợp với định hướng phát triển của Bộ GTVT thành Bộ điện tử trong tương lai;

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin thống kê GTVT tập trung tại Bộ GTVT và các cơ sở dữ liệu của Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành;

- Xây dựng phần mềm phục vụ công tác nhập liệu, xử lý, tổng hợp Chế độ báo cáo thống kê định kỳ, phổ biến trên trang Web của Bộ và các cơ quan, đơn vị ngành GTVT;

- Xây dựng phần mềm phục vụ công tác nhập liệu, xử lý, tổng hợp số liệu điều tra thống kê ngành GTVT;

- Xây dựng phần mềm phục vụ công tác nhập liệu, xử lý, tổng hợp, biên soạn và phổ biến Niên giám thống kê ngành GTVT.

4. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền về công tác thống kê

Số liệu thống kê luôn gắn liền với công tác báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của Bộ và các đơn vị; là cơ sở để xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung và dài hạn của ngành GTVT nói riêng, của GTVT cả nước nói chung. Do đó phải tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các thông tin thống kê, từ đó thấy được vai trò của thống kê đối với việc xây dựng, giám sát, đánh giá các chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; phổ biến, tuyên truyền Luật Thống kê và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan nhằm nâng cao nhận thức của các đơn vị, của cán bộ thống kê về trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và trung thực; kịp thời phổ biến các quy định mới, các văn bản hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ thống kê đến các đơn vị cơ sở, đảm bảo thông tin thống kê được tính đúng, tính đủ theo quy định.

5. Hoàn thiện môi trường pháp lý cho công tác thống kê

Để hoàn thiện môi trường pháp lý cho công tác thống kê, thời gian tới cần tiến hành một số công việc chủ yếu như sau:

- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Luật Thống kê trong ngành GTVT và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động thống kê, từ đó kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp;

- Căn cứ Khung theo dõi và đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tại văn bản số 2274/BKHĐT-TCTK ngày 10/4/2013, xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, triển khai các hoạt động thống kê liên quan trong Ngành đảm bảo bám sát Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Căn cứ Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê theo thủ tục rút gọn đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xây dựng và sẽ trình Chính phủ ban hành trong thời gian tới, triển khai hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong ngành GTVT thực hiện. Hàng năm có tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện để báo cáo cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

6. Tăng cường hợp tác và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ bên ngoài Ngành

Thời gian qua, việc hợp tác trao đổi, chia sẻ thông tin thống kê giữa Bộ GTVT và Tổng cục Thống kê đã đạt được kết quả nhất định nhưng mới chỉ ở mức đơn lẻ, chưa tận dụng được nguồn dữ liệu lớn được tổng hợp một cách hệ thống và theo thông lệ quốc tế. Tận dụng được nguồn dữ liệu này một cách toàn diện giúp

thống kê ngành tiết kiệm nguồn lực, giảm thiểu các công việc thống kê cơ sở, tránh việc công bố thông tin chồng chéo, thiếu thống nhất về số liệu. Thời gian tới cần củng cố và tăng cường mối quan hệ với Tổng cục Thống kê; đẩy mạnh trao đổi và cung cấp thông tin thống kê; phối hợp chặt chẽ và tham gia đầy đủ các hoạt động do cơ quan Thống kê Nhà nước tổ chức; khai thác triệt để kho dữ liệu thống kê Nhà nước.

Tăng cường hợp tác với thống kê các nước ASEAN và quốc tế: Cùng với xu thế toàn cầu hóa ngày càng mạnh mẽ, quan hệ hợp tác quốc tế đa phương và song phương về thống kê đã, đang và sẽ phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Phương pháp thống kê tiên tiến và các tiêu chuẩn chung ngày càng được áp dụng thống nhất và phổ biến trên toàn thế giới. Đây là cơ hội để tiếp thu, học hỏi các kiến thức, nghiệp vụ tiên tiến và kinh nghiệm thống kê của các nước nhằm hoàn thiện nghiệp vụ chuyên môn thống kê nói chung, hoàn chỉnh Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT nói riêng phù hợp với thực tiễn của Ngành và tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế.

7. Xây dựng Kế hoạch điều tra thống kê ngành GTVT

Ngày 28/6/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 803/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình điều tra thống kê quốc gia, trong đó giao Bộ GTVT (Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam) chủ trì tiến hành xây dựng kế hoạch, phương án, dự toán kinh phí và quyết định các cuộc điều tra thu thập các chỉ tiêu thống kê về cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy và đường ống.

Căn cứ vào Chương trình điều tra thống kê quốc gia và nhu cầu quản lý ngành, lĩnh vực, các cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành xây dựng kế hoạch điều tra thu thập các thông tin thống kê về giao thông vận tải theo chu kỳ hàng năm (khi có nhu cầu). Trong những năm Tổng cục Thống kê tiến hành các cuộc tổng điều tra hoặc điều tra toàn bộ, có thể phối hợp với các cơ quan liên quan lồng ghép các cuộc điều tra nhằm tiết kiệm nguồn lực và tránh trùng lặp đối tượng điều tra và thông tin điều tra.

8. Đảm bảo kinh phí xây dựng, thực hiện Đề án và tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thống kê

Cơ sở vật chất và kinh phí là điều kiện không thể thiếu trong quá trình triển khai xây dựng và thực hiện Đề án. Bên cạnh đó, cần bố trí kinh phí tăng cường cơ sở vật chất cho Hệ thống thống kê ngành GTVT tạo thuận lợi cho công tác thống kê hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Căn cứ vào nội dung, khối lượng công việc của Đề án và quy định chi tiêu của Luật Ngân sách Nhà nước, nghiên cứu, bố trí kinh phí thực hiện Đề án bằng nguồn

vốn ngân sách nhà nước cấp hàng năm, nguồn kinh phí huy động và tài trợ hợp pháp khác.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

- Quý II và quý III năm 2013, hoàn thiện và ban hành các Hệ thống chỉ tiêu thống kê chủ yếu, bao gồm: Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT, Hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ sở.

- Quý IV năm 2013 đến quý I năm 2014, xây dựng hoàn thiện và ban hành các Chế độ báo cáo thống kê chủ yếu, bao gồm: Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành GTVT và các Chế độ báo cáo thống kê cơ sở.

- Năm 2014, xây dựng trình Lãnh đạo Bộ thông qua "Chương trình ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của Hệ thống thống kê ngành GTVT đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030".

2. Tổ chức thực hiện

a. Vụ Kế hoạch - Đầu tư

Vụ Kế hoạch - Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT, chuẩn hóa khái niệm, phương pháp tính, hình thức thu thập thông tin đầu vào các chỉ tiêu. Chủ trì tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT theo ngành, lĩnh vực được phân công quản lý.

- Xây dựng Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành GTVT. Tiến độ: Quý IV năm 2013 trình Bộ trưởng ban hành.

- Hàng năm, tổng hợp nhu cầu tiến hành các cuộc điều tra thống kê của toàn Ngành, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí thực hiện.

- Tiến hành đánh giá tình hình và kết quả triển khai Đề án Nâng cao chất lượng công tác thống kê; tình hình thực hiện Chế độ báo cáo thống kê ngành và các Chế độ báo cáo thống kê cơ sở để báo cáo Lãnh đạo Bộ có điều chỉnh cho phù hợp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Luật Thống kê; bám sát Khung theo dõi và đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành để triển khai các công việc liên quan đúng tiến độ; báo cáo cơ quan có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

b. Các Vụ, Ban tham mưu thuộc Bộ GTVT

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư xây dựng Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT, Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành GTVT đảm bảo đáp ứng công tác quản lý ngành, lĩnh vực và hạn chế các văn bản thu thập thông tin thống kê đột xuất; chủ trì tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT theo ngành, lĩnh vực được phân công quản lý; bố trí cán bộ làm đầu mối tổng hợp thống kê của đơn vị.

- Trên cơ sở Nghị định số 03/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành, Vụ Tổ chức cán bộ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nghiên cứu đổi mới máy thống kê ngành GTVT, bổ sung nhân sự làm thống kê theo hướng ưu tiên đối tượng được đào tạo chuyên môn thống kê; vận dụng linh hoạt các chế độ chính sách ưu đãi đối tượng làm thống kê nhằm động viên khuyến khích kịp thời.

- Vụ Tài chính hướng dẫn các đơn vị lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án, kinh phí thực hiện điều tra thống kê theo đề xuất của Vụ Kế hoạch - Đầu tư và các đơn vị, kinh phí tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho Hệ thống thống kê Bộ GTVT.

c. Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các Cục quản lý chuyên ngành

- Trên cơ sở Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT được ban hành, chủ trì thu thập, tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực được phân công; báo cáo Bộ (qua các Vụ chức năng); bố trí cán bộ làm đầu mối tổng hợp báo cáo thống kê của đơn vị ổn định, có kinh nghiệm thống kê.

- Xây dựng và ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ sở, chuẩn hóa các khái niệm, phương pháp tính, cách thức thu thập thông tin đầu vào.

- Xây dựng và ban hành Chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc và các đối tượng thuộc diện quản lý ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức cơ sở dữ liệu thống kê theo ngành, lĩnh vực được phân công.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng và đưa vào thực hiện chương trình phổ biến thông tin thống kê định kỳ trên trang Web của đơn vị. Tiến

độ: Năm 2014 triển khai cập nhật các chỉ tiêu thống kê được phân công trong hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT trên trang Web của đơn vị.

d. Trung tâm Công nghệ thông tin

Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng "Chương trình ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của Hệ thống thống kê ngành GTVT đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030" trình Bộ trưởng ban hành. Trước mắt (giai đoạn 2013 - 2015) thực hiện các nội dung sau:

- Lập kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê ngành GTVT trình Bộ quyết định. Tiến độ: Năm 2013 hoàn thành;

- Xây dựng chuẩn dữ liệu chung và hướng dẫn các đơn vị thực hiện đảm bảo tính thống nhất, kết nối, tích hợp giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tiến độ: Năm 2014, trình Bộ trưởng ban hành;

- Xây dựng phần mềm phục vụ công tác báo cáo và tổng hợp báo cáo thống kê định kì, phổ biến trên trang Web của Bộ và các cơ quan, đơn vị trong Ngành. Tiến độ: Năm 2014, trình Bộ trưởng ban hành và áp dụng Quy trình nhập tin, xử lý, tổng hợp và phổ biến báo cáo thống kê định kỳ.

- Xây dựng phần mềm phục vụ hoạt động điều tra thống kê ngành GTVT. Tiến độ: Năm 2015, trình Bộ trưởng ban hành và áp dụng Quy trình nhập tin, xử lý, tổng hợp và phổ biến kết quả các cuộc điều tra thống kê;

- Xây dựng phần mềm phục vụ biên soạn và phổ biến Niên giám thống kê GTVT. Tiến độ: Năm 2015, trình Bộ trưởng ban hành và áp dụng Quy trình nhập tin, xử lý, tổng hợp, biên soạn và phổ biến Niên giám thống kê GTVT.

đ. Thanh tra Bộ: Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong Ngành thực hiện quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực thống kê sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê; hàng năm tiến hành đánh giá việc thực hiện quy định này trong Ngành để kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế.

e. Viện Chiến lược và phát triển GTVT: Nghiên cứu, thành lập đơn vị chuyên trách phân tích và dự báo thống kê GTVT. Tiến độ: Năm 2014, trình Bộ trưởng phê duyệt phương án tổ chức thực hiện.

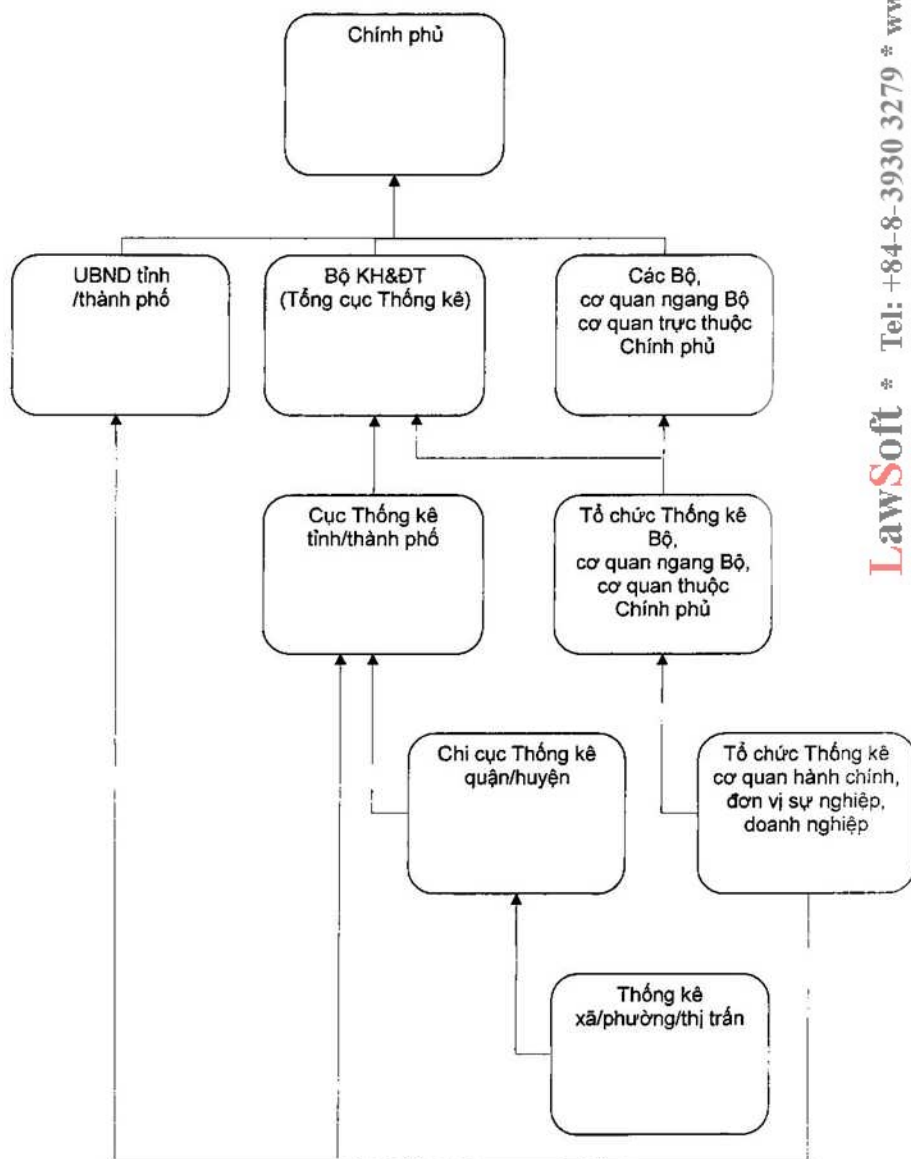
g. Các cơ quan, đơn vị khác: Bố trí cán bộ làm đầu mối tổng hợp báo cáo thống kê của đơn vị ổn định, có kinh nghiệm thống kê. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được phân công thực hiện Đề án:

- Xây dựng chương trình phổ biến thông tin thống kê trên trang Web của Bộ, của cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền thông qua (Quý IV hàng năm).

- Lấy ý kiến của Trung tâm Công nghệ thông tin trước khi phê duyệt cơ sở dữ liệu của đơn vị để thống nhất với chuẩn cơ sở dữ liệu của Bộ.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện báo cáo Bộ (qua Vụ Tài chính) tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phụ lục 1: Sơ đồ tổ chức Thống kê nhà nước



Phụ lục 2:

Các sản phẩm của Đề án

Danh mục sản phẩm	Đơn vị chủ trì thực hiện	Tiến độ hoàn thành
1. Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành GTVT và giải thích khái niệm, phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê được xây dựng và chuẩn hóa.	Vụ Kế hoạch - Đầu tư	Quý II/2013 trình Bộ trưởng ban hành
2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê các chuyên ngành được xây dựng và ban hành; giải thích khái niệm, phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê chuyên ngành được xây dựng và chuẩn hóa.	Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành	Sau khi Hệ thống chỉ tiêu thống kê chuyên ngành GTVT được ban hành
3. Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành GTVT được ban hành.	Vụ Kế hoạch đầu tư	Quý IV/2013 trình Bộ trưởng ban hành
4. Chế độ báo cáo thống kê cơ sở được ban hành.	Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành	Sau khi Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành GTVT được ban hành
5. Chương trình ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và phổ biến thông tin thống kê của Hệ thống thống kê ngành GTVT đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được ban hành.	Trung tâm CNTT	Năm 2014, trình Bộ trưởng ban hành
6. Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê ngành GTVT được hoàn thiện.	Trung tâm CNTT	Năm 2013, trình Bộ trưởng ban hành
7. Chuẩn dữ liệu chung được xây dựng và hướng dẫn thực hiện	Trung tâm CNTT	Năm 2014 trình Bộ trưởng ban hành
8. Cơ sở dữ liệu thống kê Ngành và Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành được xây dựng.	Trung tâm CNTT, TCĐB VN, các Cục chuyên ngành	Từ năm 2014
9. Xây dựng và áp dụng Quy trình nhập tin, xử lý, tổng hợp và phổ biến báo cáo thống kê định kỳ.	Trung tâm CNTT	Năm 2014, trình Bộ trưởng ban hành. Năm 2014, một số

		chỉ tiêu thống kê được phổ biến trên trang Web của Bộ và các Tổng cục. Năm 2015, phổ biến đầy đủ các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành và cơ sở
10. Xây dựng và áp dụng Quy trình nhập tin, xử lý, tổng hợp, biên soạn và phổ biến Niên giám thống kê GTVT.	Trung tâm CNTT	Năm 2015, trình Bộ trưởng ban hành
11. Xây dựng và áp dụng Quy trình nhập tin, xử lý, tổng hợp và phổ biến kết quả các cuộc điều tra thống kê	Trung tâm CNTT	Năm 2015, trình Bộ trưởng ban hành
12. Thành lập đơn vị chuyên trách phân tích và dự báo thống kê GTVT,	Viện Chiến lược & PT GTVT	Năm 2014, trình Bộ trưởng phê duyệt phương án tổ chức thực hiện